

SỞ TƯ PHÁP TỈNH TUYÊN QUANG

ĐẾN Số: 27/HL

Ngày 11-12-2023

Chuyên: .....

Số và ký hiệu HS: .....

## HƯỚNG DẪN

Một số nội dung về kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị tỉnh Tuyên Quang

-----

Thực hiện Quy định số 22-QĐ/TU ngày 22/11/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

### I- Về cách thức kiểm điểm (Điều 7)

1. Tại điểm 3.1, đối với kiểm điểm tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện như sau:

a) Những chi bộ đông đảng viên có tổ đảng thì có thể kiểm điểm đảng viên ở tổ đảng, sau đó tổ đảng báo cáo kết quả với chi bộ.

b) Người đứng đầu hoặc người được ủy quyền trình bày báo cáo kiểm điểm của tập thể; từng thành viên trong tập thể tham gia góp ý và làm rõ vai trò, trách nhiệm cá nhân đối với những ưu, khuyết điểm của tập thể. Người đứng đầu tổng hợp, kết luận từng nội dung tiếp thu để hoàn thiện báo cáo.

c) Cá nhân trình bày bản tự kiểm điểm, từng thành viên trong tập thể góp ý, phê bình; người chủ trì kết luận những ưu điểm, khuyết điểm của từng cá nhân; cá nhân tiếp thu, hoàn thiện bản tự kiểm điểm. Khi kiểm điểm người đứng đầu thì phân công cấp phó của người đứng đầu chủ trì (nơi không có cấp phó thì phân công 01 thành viên chủ trì sau khi được sự nhất trí của tập thể). Đảng viên giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý ở nơi nào thực hiện kiểm điểm sâu về chức trách, nhiệm vụ được giao ở nơi đó; ở chi bộ tập trung kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên.

2. Kết quả kiểm điểm là cơ sở để thực hiện đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm của cấp ủy, tổ chức đảng, đảng viên và tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý.

### II- Về khung tiêu chí đánh giá (Điểm 1, Điều 10)

#### 1. Phương pháp và cách chấm điểm

##### 1.1. Phương pháp chấm điểm

a) Việc chấm điểm các tiêu chí thành phần phải tương ứng với kết quả thực hiện, hoàn thành ở mức nào thì chấm điểm ở mức đó, không chấm điểm cao hơn mức quy định.



b) Khi chấm điểm phải dựa vào kết quả kiểm điểm của tập thể; các thành viên dự hội nghị cần kết hợp nhận xét, đánh giá với chấm điểm để việc đánh giá sát với kết quả thực hiện nhiệm vụ của mỗi tập thể.

### *1.2. Cách chấm điểm của từng tiêu chí thành phần*

Mỗi một tiêu chí, có các tiêu chí thành phần; mỗi tiêu chí thành phần có các nội dung và mức điểm tối đa quy định, cụ thể:

a) Thực hiện tốt, hoàn thành hoặc vượt kế hoạch ở mỗi nội dung tiêu chí thành phần: Chấm điểm tối đa.

b) Thực hiện chưa tốt, không kịp thời, còn chậm so kế hoạch, thực hiện còn có nội dung hạn chế, không hoàn thành nội dung tiêu chí thành phần, không hoàn thành chỉ tiêu nhiệm vụ, mỗi việc, mỗi chỉ tiêu không hoàn thành, thực hiện còn hạn chế: trừ 1 điểm, số điểm trừ không vượt quá số điểm tối đa trong mỗi tiêu chí thành phần (*trong mỗi tiêu chí thành phần bị trừ điểm phải ghi rõ lý do trừ điểm*).

Những công việc không thực hiện theo kế hoạch do cấp có thẩm quyền thay đổi, tạm dừng hoặc chưa có hướng dẫn để thực hiện thì đưa ra khỏi kế hoạch năm và không đánh giá chất lượng. Những nội dung tiêu chí thành phần không hoàn thành do yếu tố khách quan, lý do bất khả kháng vẫn được chấm điểm nhưng không chấm điểm ở mức tối đa.

c) Không thực hiện nội dung trong tiêu chí thành phần: Chấm 0 điểm.

### *2. Cách đánh giá cấp độ thực hiện của mỗi tiêu chí*

Căn cứ kết quả chấm điểm của từng tiêu chí, đối chiếu tổng số điểm đạt được với số điểm quy định để xác định quy đổi ra cấp độ thực hiện "Xuất sắc", "Tốt", "Trung bình", "Kém" của mỗi tiêu chí cho từng đối tượng đánh giá, xếp loại chất lượng ở các Phụ lục I, Phụ lục II của Quy định.

### *3. Cách xác định các mức xếp loại chất lượng*

Căn cứ kết quả xác định cấp độ thực hiện "Xuất sắc", "Tốt", "Trung bình", "Kém" của các tiêu chí A, B, C; đối chiếu với tiêu chuẩn các mức chất lượng để xác định mức xếp loại chất lượng theo 01 trong 04 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ).

### *4. Về tỷ lệ tập thể, cá nhân được xếp loại chất lượng hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ*

a) Trường hợp số tổ chức, cá nhân được xếp ở mức "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" chưa đạt 20% so với tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại ở mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" thì không bỏ phiếu lựa chọn thêm tập thể, cá nhân "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ".

b) Trường hợp số tập thể, cá nhân được xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" vượt trên 20% so với tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại ở mức "Hoàn thành



tốt nhiệm vụ" thì tiến hành bỏ phiếu (hoặc lựa chọn lấy từ tập thể, cá nhân có phiếu cao nhất trở xuống trong số tập thể, cá nhân được bỏ phiếu xếp loại "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ") để lựa chọn tập thể, cá nhân "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ", để đảm bảo không được quá 20% so với tổng số tập thể, cá nhân được xếp loại ở mức "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" trong cùng một tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị.

### **III- Về phương pháp, quy trình và trách nhiệm, thẩm quyền trong đánh giá, xếp loại chất lượng (Điều 12, Điều 13)**

#### ***1. Mục 2.1, bước 1: Tự đánh giá, xếp loại chất lượng***

##### *1.1. Đối với tổ chức đảng*

a) Các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở: Ban chấp hành chi bộ (nơi không có ban chấp hành thì bí thư chi bộ, nơi không có bí thư thì phó bí thư chi bộ) tự đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng, sau đó chi bộ tổ chức hội nghị thảo luận, thống nhất, biểu quyết đề xuất mức xếp loại chất lượng của chi bộ, báo cáo đảng ủy cơ sở.

b) Các tổ chức cơ sở đảng và đảng bộ cấp trên: Ban thường vụ cấp ủy; ban chấp hành (đối với nơi không có ban thường vụ); bí thư và phó bí thư chi bộ (đối với nơi không có ban chấp hành); bí thư hoặc phó bí thư chi bộ (đối với nơi chỉ có bí thư hoặc phó bí thư) tự đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng. Căn cứ kết quả tự đánh giá, tổ chức hội nghị ban chấp hành đảng bộ, hội nghị chi bộ thảo luận, biểu quyết bằng phiếu kín để xác định mức xếp loại chất lượng của đảng bộ, chi bộ theo 1 trong 4 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ) và báo cáo cấp ủy cấp trên.

*1.2. Đối với các tập thể lãnh đạo, quản lý:* Các tập thể lãnh đạo, quản lý khác tự đánh giá, đề xuất mức xếp loại chất lượng tập thể theo 1 trong 4 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ) theo Mẫu 01-KĐ.TT và báo cáo cấp có thẩm quyền.

*1.3. Đối với đảng viên:* Đảng viên tự đánh giá, tự nhận mức xếp loại chất lượng theo 1 trong 4 mức (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ) theo Mẫu 02A-KĐ.CN hoặc Mẫu 02B-KĐ.CN; sau đó, báo cáo trước chi bộ hoặc tổ đảng trong cuộc họp kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên cuối năm.

#### ***2. Mục 2.2, bước 2: Thẩm định và đề xuất mức xếp loại chất lượng***

Cơ quan (bộ phận) tham mưu, giúp việc cấp có thẩm quyền: Chủ trì, tổ chức hội nghị (hoặc gửi văn bản) lấy ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan, gửi văn bản lấy ý kiến tham gia của cơ quan cấp trên trực tiếp của đối tượng (nếu có), thẩm định đánh giá kết quả và đề xuất mức xếp loại chất lượng để trình cấp có thẩm quyền quyết định. Ý kiến tham gia của các cơ quan có liên quan cho từng đối tượng như sau:



2.1. *Đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy, tập thể ban thường vụ cấp ủy cấp huyện, các đảng đoàn, ban cán sự đảng, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn và tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, tập thể lãnh đạo Trường Chính trị tỉnh, Báo Tuyên Quang*

Lấy ý kiến tham gia của cơ quan có liên quan: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

2.2. *Đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở, ban thường vụ đảng ủy cơ sở (hoặc ban chấp hành nơi không có ban thường vụ), chi ủy cơ sở, tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện, trung tâm chính trị cấp huyện*

a) *Đánh giá, xếp loại các đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở; ban thường vụ đảng ủy cơ sở (hoặc ban chấp hành nơi không có ban thường vụ), chi ủy cơ sở.*

Lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại của cơ quan có liên quan như sau:

- Đối với khối xã, phường, thị trấn: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của cấp ủy cấp huyện; thường trực hội đồng nhân dân cấp huyện; ủy ban nhân dân cấp huyện; ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

- Đối với các loại hình khác: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện; tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có); các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

b) *Đánh giá, xếp loại tập thể lãnh đạo, quản lý các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện, trung tâm chính trị cấp huyện.*

Lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại của: Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp huyện và cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp trên trực tiếp của đối tượng; thường trực hội đồng nhân dân cấp huyện; ủy ban nhân dân cấp huyện; ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện; các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện.

2.3. *Đánh giá, xếp loại chất lượng các đảng bộ bộ phận, chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận; đảng ủy bộ phận; chi ủy trực thuộc đảng ủy cơ sở*

Lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại của cơ quan có liên quan như sau:

- Đối với khối xã, phường, thị trấn: Thường trực hội đồng nhân dân cấp xã; ủy ban nhân dân cấp xã; ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã; các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

- Đối với các loại hình khác: Tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có); các tổ chức chính trị - xã hội cấp cơ sở.

2.4. *Đánh giá, xếp loại chất lượng các tập thể lãnh đạo, quản lý khác* thực hiện lấy ý kiến tham gia đánh giá, xếp loại của cơ quan có liên quan do cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại chất lượng xem xét, quyết định.

#### 2.5. *Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên*

- Chi ủy (bí thư chi bộ nơi không có chi ủy hoặc phó bí thư nơi không có bí thư) tổng hợp mức tự xếp loại của đảng viên, ý kiến nhận xét của cấp ủy nơi đảng viên cư trú (nếu có), kết quả xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (đối với đảng viên là cán bộ, công chức, viên chức) và đề xuất mức xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên.

- Chi bộ tổ chức hội nghị tiến hành thảo luận về mức xếp loại chất lượng của từng đảng viên. Chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở biểu quyết đề xuất mức xếp loại chất lượng đảng viên và báo cáo đảng ủy cơ sở. Chi bộ cơ sở bỏ phiếu kín xếp loại chất lượng đối với từng đảng viên của chi bộ.

### **IV- Một số mẫu biểu thực hiện**

#### **1. Đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng**

(1) Mẫu 01A-ĐG.TCĐ: Phiếu tự đánh giá và đề nghị xếp loại chất lượng (*dùng cho các tổ chức đảng*).

(2) Mẫu 01A1-ĐG.TCĐ: Tổng hợp tự đánh giá và đề xuất mức xếp loại chất lượng (*dùng cho hội nghị thẩm định*).

(3) Mẫu 01A2-ĐG.TCĐ: Phiếu biểu quyết xếp loại chất lượng (*dùng cho cấp có thẩm quyền đánh giá*).

#### **2. Đánh giá, xếp loại chất lượng tập thể lãnh đạo, quản lý**

(1) Mẫu 01B-ĐG.TTLĐ: Phiếu tự đánh giá và đề nghị xếp loại chất lượng (*dùng cho các tập thể lãnh đạo, quản lý*).

(2) Mẫu 01B1-ĐG.TTLĐ: Tổng hợp tự đánh giá và đề xuất mức xếp loại chất lượng (*dùng cho hội nghị thẩm định*).

(3) Mẫu 01B2-ĐG.TTLĐ: Phiếu biểu quyết xếp loại chất lượng (*dùng cho cấp có thẩm quyền đánh giá*).

#### **3. Đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên**

(1) Mẫu 02C-ĐG.ĐV: Báo cáo kết quả tự xếp loại và đề xuất mức xếp loại chất lượng đảng viên (*dùng cho tổ đảng/chi bộ*).

(2) Mẫu 02D-ĐG.ĐV: Phiếu biểu quyết mức xếp loại chất lượng đảng viên (*dùng cho cấp có thẩm quyền đánh giá*).



## V- Danh mục hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại

### 1. Đối với đảng bộ cấp huyện

- a) Báo cáo kết quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong năm.
- b) Phiếu tự đánh giá và đề nghị xếp loại chất lượng (Mẫu 01A-ĐG.TCĐ).
- c) Các quyết định về đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng trực thuộc; xếp loại chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp.
- d) Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

### 2. Đối với tổ chức đảng ở cơ sở

- a) Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ trong năm của tổ chức đảng.
- b) Phiếu tự đánh giá và đề nghị xếp loại chất lượng (Mẫu 01A-ĐG.TCĐ).
- c) Các quyết định về đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên; xếp loại chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.
- d) Các quyết định về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp (nếu có).

đ) Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

### 3. Đối với tập thể lãnh đạo, quản lý

- a) Báo cáo kiểm điểm tập thể (theo Mẫu 01-KĐ.TT).
- b) Phiếu tự đánh giá và đề nghị xếp loại chất lượng (Mẫu 01B-ĐG.TTLĐ).
- c) Các quyết định về đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức, đơn vị trực thuộc và cá nhân thuộc quyền quản lý (nếu có).
- d) Các văn bản khác có liên quan (nếu có).

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 07-HD/BTCTU ngày 21/11/2019 và các văn bản trước đây về kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng tổ chức đảng, đảng viên. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về Ban Tổ chức Tỉnh ủy để nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

#### Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh,
- Lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Các huyện ủy, thành ủy, ĐUTT Tỉnh ủy,
- Chuyên viên Phòng TCĐ-ĐV,
- Lưu Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

**K/T TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**



**Phạm Kiên Cường**

ĐẢNG BỘ.....<sup>1</sup>  
.....<sup>2</sup>

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

**MẪU 01A-ĐG.TCĐ**  
(Dùng cho tổ chức đảng)

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ  
VÀ ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG BỘ (CHI BỘ)...**

Năm.....

-----

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa quy định	Điểm trừ	Điểm còn lại	Cấp độ thực hiện <sup>3</sup>	Diễn giải (ghi rõ lý do tự trừ điểm)
1	2	3	4	5	6	7
A	<b>TIÊU CHÍ VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG</b> (Cấp độ Xuất sắc: 36 điểm trở lên; Tốt: 28 đến 35 điểm; Trung bình: 20 đến 27 điểm; Kém: dưới 20 điểm)	40				
...						
B	<b>TIÊU CHÍ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO</b> (Cấp độ Xuất sắc: 45 điểm trở lên; Tốt: 35 đến 44 điểm; Trung bình: 25 đến 34 điểm; Kém: dưới 25 điểm)	50				
...	Các nội dung tiêu chí cụ thể đánh giá riêng theo từng loại hình tổ chức đảng tại Phụ lục I của Quy định					
C	<b>KẾT QUẢ KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, YẾU KÉM, KHUYẾT ĐIỂM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA</b> (Cấp độ Xuất sắc: 9 điểm trở lên; Tốt: 7 đến 8 điểm; Trung bình: 5 đến 6 điểm; Kém: dưới 5 điểm)	10				
...						

**Căn cứ quy định khung tiêu chuẩn các mức chất lượng, chi bộ (đảng bộ) ....  
đề nghị .....<sup>1</sup> đánh giá, xếp loại chất lượng: .....<sup>4</sup>**

**T/M cấp ủy/chi bộ**  
(ký, đóng dấu, ghi rõ họ và tên)

<sup>1</sup> Đảng bộ cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng.

<sup>2</sup> Tên tổ chức đảng tự đề xuất đánh giá.

<sup>3</sup> Xác định cấp độ "xuất sắc" hoặc "tốt" hoặc "trung bình" hoặc "kém" ở các tiêu chí A, B, C.

<sup>4</sup> "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" hoặc "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc "Hoàn thành nhiệm vụ" hoặc "Không hoàn thành nhiệm vụ".

.....<sup>1</sup>  
.....<sup>2</sup>

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**Mẫu 01A1-ĐG.TCD**  
(Dùng cho hội nghị Bước  
2 thẩm định và đề xuất  
của các cơ quan)

**TỔNG HỢP  
KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CỦA...<sup>3</sup>  
VÀ ĐỀ XUẤT XẾP LOẠI CỦA CÁC CƠ QUAN  
Năm .....**

TT	Tên tổ chức đăng trực thuộc cấp ủy	Tổ chức đăng tự đánh giá, đề xuất			Đề xuất mức xếp loại chất lượng của các cơ quan có liên quan tham gia thẩm định				Ghi chú	
		Cấp độ thực hiện các tiêu chí			Mức xếp loại chất lượng	HTXS NV	HTT NV	HTNV		Không HTNV
		Tiêu chí A	Tiêu chí B	Tiêu chí C						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
1	.....									
...	.....									

<sup>1</sup> Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đăng.  
<sup>2</sup> Bộ phận tham mưu, giúp việc của cấp ủy.  
<sup>3</sup> Các tổ chức đăng trực thuộc cấp ủy có thẩm quyền.



**DẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

..... 1  
 ..... 2  
 \*

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**Mẫu 01A2-DG.TCD**  
 (Dùng cho hội nghị Bước 3-  
 cấp có thẩm quyền đánh giá)

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐỐI VỚI ...<sup>3</sup>**  
 Năm .....

TT	Tên tổ chức đảng trực thuộc	Tổ chức đảng tự đánh giá, đề xuất			Mức xếp loại chất lượng	% xếp loại HTTNV trở lên của các tổ chức đảng trực thuộc (đối với đảng bộ hoặc xếp loại đảng viên (đối với chi bộ cơ sở)	% xếp loại HTTNV trở lên của cơ quan, chính quyền và các tổ chức CT-XH cùng cấp (nếu có)	Kết quả đề xuất mức xếp loại chất lượng của các cơ quan có liên quan tham gia thẩm định					Biểu quyết mức xếp loại chất lượng của cấp ủy có thẩm quyền (Đồng ý mức xếp loại nào thì đánh dấu "X" vào cột tương ứng)				Ghi chú
		Cấp độ thực hiện các tiêu chí	Tiêu chí A	Tiêu chí B				Tiêu chí C	Số phiếu HTXS NV	Số phiếu HTTNV	Số phiếu HTNV	Số phiếu Không HTNV	Mức xếp loại đề xuất	HTXS NV	HTT NV	HTNV	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
1	.....																
...	.....																

<sup>1</sup> Cấp ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức đảng.  
<sup>2</sup> Cấp ủy có thẩm quyền đánh giá, xếp loại.  
<sup>3</sup> Các tổ chức đảng trực thuộc

1 .....  
2 .....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày ... tháng ... năm 20...

**Mẫu 01B-ĐG.TTLĐ**  
(Dùng cho các tập thể lãnh đạo)

**PHIẾU TỰ ĐÁNH GIÁ  
VÀ ĐỀ NGHỊ XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG TẬP THỂ LÃNH ĐẠO .....<sup>3</sup>  
Năm.....**

TT	NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ	Điểm tối đa quy định	Điểm trừ	Điểm còn lại	Cấp độ thực hiện <sup>4</sup>	Diễn giải (ghi rõ lý do tự trừ điểm)
1	2	3	4	5	6	7
A	<b>VỀ XÂY DỰNG TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ</b> (Cấp độ Xuất sắc: Xuất sắc: 36 điểm trở lên; Tốt: 28 đến 35 điểm; Trung bình: 20 đến 27 điểm; Kém: dưới 20 điểm)	40				
...						
B	<b>VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO TRONG NĂM</b> (Cấp độ Xuất sắc: Xuất sắc: 45 điểm trở lên; Tốt: 35 đến 44 điểm; Trung bình: 25 đến 34 điểm; Kém: dưới 25 điểm)	50				
...	(Các nội dung tiêu chí cụ thể đánh giá riêng theo từng loại hình TTLĐ tại Phụ lục III của Quy định)					
C	<b>KẾT QUẢ KHẮC PHỤC HẠN CHẾ, YẾU KÉM, KHUYẾT ĐIỂM ĐÃ ĐƯỢC CHỈ RA</b> (Cấp độ Xuất sắc: 9 điểm trở lên; Tốt: 7 đến 8 điểm; Trung bình: 5 đến 6 điểm; Kém: dưới 5 điểm)	10				
...						

Căn cứ quy định khung tiêu chuẩn các mức chất lượng đề nghị .....<sup>1</sup>  
đánh giá, xếp loại mức chất lượng: .....<sup>5</sup>

(Đại diện lãnh đạo ký, đóng  
dấu, ghi rõ họ tên)

<sup>1</sup> Cấp trên trực tiếp.

<sup>2</sup> Tên tập thể LDQL tự đánh giá.

<sup>3</sup> Là các đối tượng tập thể LDQL được cụ thể tại Điều 13 của Quy định.

<sup>4</sup> Tự đánh giá tiêu chí đạt cấp độ "xuất sắc" hoặc "tốt" hoặc "trung bình" hoặc "kém" ở các tiêu chí A, B, C.

<sup>5</sup> "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" hoặc "Hoàn thành tốt nhiệm vụ" hoặc "Hoàn thành nhiệm vụ" hoặc "Không hoàn thành nhiệm vụ".



**DẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

1  
.....  
2  
.....

**Mẫu 01BI-ĐC.TTLĐ**  
(Dùng cho hội nghị Bước 2  
thẩm định, đề xuất)

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI  
VÀ ĐỀ XUẤT XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG CÁC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO QUẢN LÝ**

Năm .....

TT	Tên tập thể lãnh đạo, quản lý	Tập thể lãnh đạo, quản lý tự đánh giá, xếp loại			Mức xếp loại chất lượng	Ý kiến tham gia, đề xuất của tập thể lãnh đạo, quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có)	Đề xuất mức xếp loại chất lượng của hội nghị thẩm định (Điền ý mức xếp loại nào thì đánh dấu "X" vào cột tương ứng)				Ghi chú
		Cấp độ thực hiện các tiêu chí	HTXS NV	HTT NV			HTNV	Không HTNV			
		Tiêu chí A	Tiêu chí B	Tiêu chí C							
1	2	3	4	5	6						
1	.....										
...	.....										

<sup>1</sup> Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại.  
<sup>2</sup> Bộ phận tham mưu, giúp việc của cấp có thẩm quyền.

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

.....<sup>1</sup>  
 .....<sup>2</sup>

....., ngày ..... tháng ..... năm 20.....

**Mẫu 01B2-ĐG.TTLD**  
 (Dùng cho hội nghị Bước 3-  
 cấp có thẩm quyền đánh giá)

**PHIẾU BIỂU QUYẾT MỨC XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG  
 CÁC TẬP THỂ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ NĂM .....**

TT	Tên tập thể lãnh đạo, quản lý	Tập thể lãnh đạo, quản lý tự đánh giá xếp loại			Ý kiến tham gia, đề xuất của tập thể lãnh đạo, quản lý cấp trên trực tiếp (nếu có)	Ý kiến tham gia, đề xuất mức xếp loại chất lượng của hội nghị thẩm định				Biểu quyết mức xếp loại chất lượng (Đông ý mức xếp loại nào thì đánh dấu "X" vào cột tương ứng)			Ghi chú	
		Cấp độ thực hiện các tiêu chí		Mức xếp loại chất lượng		HTXS NV	HT NV	Không HTNV	HTXS NV	HTT NV	HTNV	Không HTNV		
		Tiêu chí A	Tiêu chí B											Tiêu chí C
1	2	3	4	5	6	8	9	10	11	12	13	14	15	16
1	.....													
...	.....													
...	.....													

<sup>1</sup> Cấp trên trực tiếp.  
<sup>2</sup> Cấp có thẩm quyền đánh giá, xếp loại.



**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

1 .....  
2 .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**Mẫu 02C-ĐG.DV**  
(Dùng cho chi bộ/tổ đảng-Bước 2)

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI  
VÀ ĐỀ XUẤT MỨC XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN NĂM .....**

TT	Họ và tên đảng viên	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đảng viên tự xếp loại	Kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức (nếu có)	Nhận xét, đánh giá của cấp ủy nơi cư trú theo Quy định số 213-QĐ/TW (đối với đảng viên đang công tác)							Mức đề xuất xếp loại chất lượng của chi ủy (Bí thư)/chi bộ/tổ đảng
					(1) Nêu gương về phẩm chất chính trị, ĐĐ, lối sống và phát huy vai trò tiên phong...	(2) Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân; tuyên truyền văn động gia đình và nhân dân...	(3) Tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp định kỳ và tích cực tham gia các cuộc họp khác...	(4) Thường xuyên giữ mối liên hệ với chi ủy, trưởng thôn, tổ trưởng TDP...	(5) Tuyên truyền văn động nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng CQ...	(6) Đề nghị cấp ủy cơ sở nơi đảng viên công tác biên dương hoặc xem xét xử lý...	(7) Nhận xét khác	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	...											
...	...											

1 Tên đảng bộ cơ sở/chi bộ cơ sở.  
2 Tên chi bộ trực thuộc đảng ủy/tổ đảng.

1 .....  
2 .....

....., ngày ..... tháng ..... năm 20...

**Mẫu 02D-ĐG.ĐV**  
(Dùng cho hội nghị Bước 3-  
cấp có thẩm quyền đánh giá)

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**MỨC XẾP LOẠI CHẤT LƯỢNG ĐẢNG VIÊN CHI BỘ<sup>3</sup>.... NĂM .....**

TT	Họ và tên đảng viên	Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể)	Đảng viên tự xếp loại	Kết quả xếp loại cán bộ, công chức, viên chức (nếu có)	Mức đề xuất xếp loại chất lượng của chi bộ/tổ đảng	Cấp có thẩm quyền biểu quyết mức xếp loại (Đồng ý mức xếp loại nào thì đánh dấu "X" vào cột tương ứng)			
						HTXS NV	HTT NV	HT NV	Không HTNV
1	2	3	4	5	13	14	15	16	17
1	....								
...	...								

<sup>1</sup> Đảng bộ cấp trên trực tiếp.

<sup>2</sup> Cấp có thẩm quyền đánh giá.

<sup>3</sup> Đảng ủy cơ sở có thể biểu quyết riêng cho đảng viên của từng chi bộ trực thuộc.